

Số: 1739/SGDDĐT-KHTC

Quảng Trị, ngày 24 tháng 8 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện các tiêu chí xã
nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao
thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

Thực hiện Quyết định số 1491/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Công bố chỉ tiêu các lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo như sau:

I. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU THUỘC BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Tiêu chí số 5 - Trường học

1.1. Chỉ tiêu quy định

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu theo vùng	
			Các xã ĐBK, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông	Các xã còn lại
5. Trường học	Tỷ lệ số trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn CSVC theo quy định	Các xã có hơn 3 trường	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 70\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 70\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1
		Các xã có từ 3 trường trở xuống	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1

1.2. Phương pháp đánh giá

- Các mức độ tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, mức độ 1 theo quy định Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn

cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa số trường học các cấp đạt tiêu chuẩn trên tổng số trường học của xã.

- Xã đạt tiêu chí Trường học khi có tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn theo quy định của vùng.

1.3. Các văn bản địa phương cần cung cấp khi thẩm định xét, công nhận đạt chuẩn

- Đánh giá tiêu chí trường học (Mẫu 01-GD đính kèm).
- Báo cáo cơ sở vật chất các trường học (Mẫu 02-GD đính kèm).
- Quyết định công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Tiêu chí số 14 – Giáo dục và Đào tạo

2.1. Chỉ tiêu quy định

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu theo vùng	
			Các xã ĐBK, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông	Các xã còn lại
14. Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt
		Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Đạt	Đạt
		Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	≥98%	≥98%
		Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Đạt	Đạt
		Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt	Đạt
		Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại	Khá	Khá
	14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)		≥70%	≥85%

2.2. Phương pháp đánh giá

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Đạt tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 theo quy định. Tỷ lệ được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa số trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và số trẻ 6 tuổi phải phổ cập tại thời điểm thống kê;

- Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá xếp loại theo quy định của vùng. Thực hiện đánh giá theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 về việc đánh giá quy định về đánh giá xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã; Công văn số 2553/BGDĐT-GDĐT ngày 18/4/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá trung tâm học tập cộng đồng;

- Đạt tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) theo quy định của vùng. Tỷ lệ được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa số học sinh tiếp tục học trên tổng số học sinh đã tốt nghiệp THCS.

2.3. Các văn bản địa phương cần cung cấp khi thẩm định xét, công nhận đạt chuẩn

- Đánh giá tiêu chí giáo dục và đào tạo (*Mẫu 03-GD đính kèm*).

- Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; các biểu thống kê số liệu phổ cập.

- Quyết định đánh giá/xếp loại “Cộng đồng học tập”.

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU THUỘC BỘ TIÊU CHÍ VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Chỉ tiêu quy định

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu theo vùng	
		Các xã ĐBK, xã an toàn khu thuộc huyện Đakrông	Các xã còn lại
5. Giáo dục	5.1. Tỷ lệ số trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	100%	100%
	5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt
	5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS	Mức độ 3	Mức độ 3
	5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ	Mức độ 2	Mức độ 2
	5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại	Khá	Khá

	5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	Đạt	Đạt
--	--	-----	-----

2. Phương pháp đánh giá

- Trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 về việc đánh giá quy định về đánh giá xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã; Công văn số 2553/BGDĐT-GDTrX ngày 18/4/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá trung tâm học tập cộng đồng;

- 100% các trường mầm non có sân chơi phục vụ rèn luyện thể chất cho trẻ; 75% trường phổ thông trên địa bàn xã có nhà tập luyện TDTT, 100% trường phổ thông có sân tập luyện thể dục thể thao được xây dựng theo tiêu chuẩn nhằm phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học; 100% trường phổ thông có câu lạc bộ thể dục thể thao và được duy trì hoạt động thường xuyên; 100% trường học có kế hoạch và triển khai chương trình rèn luyện kỹ năng bơi và phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh hàng năm.

3. Các văn bản địa phương cần cung cấp khi thẩm định xét, công nhận đạt chuẩn

- Đánh giá tiêu chí trường học (*Mẫu 04-GD đính kèm*).
- Báo cáo cơ sở vật chất các trường học (*Mẫu 02-GD đính kèm*).
- Quyết định công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.
- Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; các biểu thống kê số liệu phổ cập.
- Quyết định đánh giá/xếp loại “Cộng đồng học tập”.
- Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh của các cơ sở giáo dục phổ thông.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Phòng KHTC chủ trì đầu mối hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; tổng hợp đề xuất, kiến nghị những vấn đề phát sinh; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực giáo dục thuộc bộ tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Phòng QLCL-CNTT hướng dẫn, chỉ đạo, tham mưu công tác đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục để công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia. Các phòng GDTH-GDMN, GHTrH-GDTX theo chức năng nhiệm vụ chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung thuộc bộ tiêu chí nông thôn mới về giáo dục và đào tạo.

2. UBND các huyện, thị xã

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục thuộc phân cấp quản lý đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất trường lớp học, mức độ đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT, có kế hoạch ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng, bảo dưỡng sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất các trường học để đáp ứng tiêu chí nông thôn mới.

3. Các phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì hướng dẫn các cơ sở giáo dục, các xã trên địa bàn thực hiện có hiệu quả các tiêu chí nông thôn mới; kiểm tra, đánh giá tiêu chí trường học, tiêu chí giáo dục và đào tạo đối với xã nông thôn mới trên địa bàn. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới 6 tháng (*trước 15/6*) và hàng năm (*trước 15/12*) gửi về Sở GD&ĐT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 để thống nhất tổ chức thực hiện trên toàn tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các địa phương, đơn vị có văn bản phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để kịp thời điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng ĐPNTM tỉnh;
- Các Phòng GD&ĐT;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Công TTĐT Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Huy Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202...

ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ TRƯỜNG HỌC

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Quyết định số 1491/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Công bố chỉ tiêu các lĩnh vực giáo dục và đào tạo của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 1738/QĐ-UBND về việc Ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Phòng GD&ĐT

- Ông (bà):

Chức vụ:

- Ông (bà):

Chức vụ:

1. Đại diện UBND xã

- Ông (bà):

Chức vụ:

- Ông (bà):

Chức vụ:

Đã tổ chức kiểm tra, đánh giá tiêu chí Trường học, kết quả như sau:

TT	Tên trường học	Đạt tiêu chuẩn CSVC¹	Ghi chú

(Kèm theo Quyết định công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục của từng trường)

Đánh giá chung:

Kiến nghị, đề xuất:

Kết luận: Xã đạt /không đạt tiêu chí Trường học.

PHÒNG GD&ĐT....

TM.UBND XÃ....

¹ Đánh giá đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, hoặc đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1

TRƯỜNG MẦM NON.....

Mẫu 02-GD

BÁO CÁO CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG MẦM NON

STT	Nội dung	Đơn vị	Hiện có	Trong đó: Phòng kiên cố, đạt chuẩn CSVN
a	THÔNG TIN CHUNG			
1	Số điểm trường	điểm		
2	Diện tích khu đất	m ²		
3	Số học sinh	HS		
4	Số lớp/ nhóm lớp	lớp		
	Nhóm trẻ 3 - 12 tháng tuổi	Nhóm		
	Nhóm trẻ 12 - 24 tháng tuổi	Nhóm		
	Nhóm trẻ 24 - 36 tháng tuổi	Nhóm		
	Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	Lớp		
	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	Lớp		
	Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	Lớp		
5	Số giáo viên	GV		
6	Số nhân viên	NV		
B	HIỆN TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT			
1	Khối phòng hành chính quản trị			
a	- Phòng Hiệu trưởng	phòng		
b	- Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng		
c	- Văn phòng trường	phòng		
d	- Phòng dành cho nhân viên	phòng		
đ	- Phòng bảo vệ	phòng		
e	- Khu vệ sinh dành cho GVCB, NV	nhà		
g	- Khu để xe của CBGV, NV	nhà		
2	Khối nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ			
a	- Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục	phòng		
b	- Phòng vệ sinh	phòng		
c	- Phòng giáo dục thể chất	phòng		
d	- Phòng giáo dục nghệ thuật	phòng		
e	- Phòng đa chức năng	phòng		
f	- Phòng tin học	phòng		
g	- Sân chơi riêng	m ²		
3	Khối phòng tổ chức ăn			
a	- Nhà bếp	phòng		
b	- Kho bếp	phòng		
4	Khối phụ trợ			
a	- Phòng họp	phòng		
b	- Phòng Y tế	phòng		
c	- Nhà kho	phòng		
d	- Sân vườn	m ²		

STT	Nội dung	Đơn vị	Hiện có	<i>Trong đó: Phòng kiên cố, đạt chuẩn CSVN</i>
đ	Khuôn viên: Cổng, hàng rào	mét		
5	Hạ tầng kỹ thuật			
a	- Hệ thống cấp nước sạch	hạng mục		
b	- Hệ thống cấp điện	hạng mục		
c	- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	hạng mục		
d	- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc	hạng mục		
đ	- khu thu gom rác thải	hạng mục		

Tự đánh giá: Đạt mức về cơ sở vật chất trường học.

Ngày tháng ... năm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC.....

Mẫu 02-GD

BÁO CÁO CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG TIỂU HỌC

STT	Nội dung	Đơn vị	Hiện có	Trong đó: Phòng kiên cố, đạt chuẩn CSVC
A	THÔNG TIN CHUNG			
1	Diện tích đất	m2		
2	Số điểm trường	điểm		
3	Số học sinh	HS		
4	Số lớp	lớp		
5	Số giáo viên	GV		
6	Số nhân viên	NV		
B	HIỆN TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT			
1	Khối phòng hành chính quản trị			
a	- Phòng Hiệu trưởng	phòng		
b	- Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng		
c	- Văn phòng	phòng		
d	- Phòng của tổ chức đảng, đoàn thể	phòng		
đ	- Phòng bảo vệ	phòng		
e	- Khu vệ sinh của giáo viên, CB, NV	phòng		
f	- Khu để xe của GV, CB, NV	nhà		
2	Khối phòng học tập			
a	- Phòng học	phòng		
b	- Phòng học bộ môn âm nhạc	phòng		
c	- Phòng học bộ môn Mỹ thuật	phòng		
d	- Phòng học bộ môn Khoa học-Công nghệ	phòng		
đ	- Phòng học bộ môn Tin học	phòng		
e	- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	phòng		
f	- Phòng đa chức năng	phòng		
3	Khối phòng hỗ trợ học tập			
a	- Thư viện	phòng		
b	- Phòng thiết bị giáo dục	phòng		
c	- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục hòa nhập	phòng		
d	- Phòng truyền thống	phòng		
đ	- Phòng Đội Thiếu niên	phòng		
4	Khối phụ trợ			
a	- Phòng họp	phòng		
b	- Phòng y tế trường học	phòng		
c	- Phòng giáo viên	phòng		
d	- Nhà kho	phòng		
đ	- Khu để xe của học sinh	nhà		
e	- Khu vệ sinh của học sinh	phòng		
f	- Cổng, hàng rào	mét		

STT	Nội dung	Đơn vị	Hiện có	<i>Trong đó: Phòng kiên cố, đạt chuẩn CSVN</i>
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao			
a	- Sân chơi	m2		
b	- Sân thể dục, thể thao	m2		
c	- Nhà đa năng	nhà		
6	Khối phục vụ sinh hoạt			
a	- Nhà bếp	nhà		
b	- Kho bếp	phòng		
c	- Nhà ăn	nhà		
d	- Nhà ở nội trú, bán trú	phòng		
đ	- Phòng quản lý học sinh	phòng		
7	Hạ tầng kỹ thuật			
a	- Hệ thống cấp nước sạch	hạng mục		
b	- Hệ thống cấp điện	hạng mục		
c	- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	hạng mục		
d	- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc	hạng mục		
đ	- khu thu gom rác thải	hạng mục		

Tự đánh giá: Đạt mức về cơ sở vật chất trường học.

Ngày tháng ... năm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG THCS.....

Mẫu 02-GD

BÁO CÁO CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG THCS

STT	Nội dung	Đơn vị	Hiện có	Trong đó: Phòng kiên cố, đạt chuẩn CSVC
B	THÔNG TIN CHUNG			
1	Diện tích đất	m ²		
2	Số điểm trường	điểm		
3	Số học sinh	HS		
4	Số lớp	lớp		
5	Số giáo viên	GV		
6	Số nhân viên	NV		
C	HIỆN TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT	Đơn vị		
1	Khối phòng hành chính quản trị			
a	- Phòng Hiệu trưởng	phòng		
b	- Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng		
c	- Văn phòng	phòng		
d	- Phòng của tổ chức đảng, đoàn thể	phòng		
đ	- Phòng bảo vệ	phòng		
e	- Khu vệ sinh của giáo viên, CB, NV	phòng		
f	- Khu để xe của GV, CB, NV	nhà		
2	Khối phòng học tập			
a	- Phòng học	phòng		
b	- Phòng học bộ môn âm nhạc	phòng		
c	- Phòng học bộ môn Mỹ thuật	phòng		
d	- Phòng học bộ môn Công nghệ	phòng		
đ	- Phòng học bộ môn khoa học tự nhiên	phòng		
e	- Phòng học bộ môn khoa học xã hội	phòng		
f	- Phòng học bộ môn Tin học	phòng		
g	- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	phòng		
h	- Phòng đa chức năng	phòng		
3	Khối phòng hỗ trợ học tập			
a	- Thư viện	phòng		
b	- Phòng thiết bị giáo dục	phòng		
c	- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục hòa nhập	phòng		
d	- Phòng truyền thống	phòng		
đ	- Phòng Đoàn, Đội	phòng		
4	Khối phụ trợ			
a	- Phòng họp	phòng		
b	- Phòng các tổ chuyên môn			
c	- Phòng y tế trường học	phòng		
d	- Phòng giáo viên	phòng		
đ	- Nhà kho	phòng		

STT	Nội dung	Đơn vị	Hiện có	<i>Trong đó: Phòng kiên cố, đạt chuẩn CSVC</i>
e	- Khu để xe của học sinh	nhà		
f	- Khu vệ sinh của học sinh	phòng		
g	- Cổng, hàng rào	mét		
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao			
a	- Sân chơi	m2		
b	- Sân thể dục, thể thao	m2		
c	- Nhà đa năng	nhà		
6	Khối phục vụ sinh hoạt			
a	- Nhà bếp	nhà		
b	- Kho bếp	phòng		
c	- Nhà ăn	nhà		
d	- Nhà ở nội trú, bán trú	phòng		
đ	- Phòng quản lý học sinh	phòng		
e	- Phòng sinh hoạt chung	phòng		
7	Hạ tầng kỹ thuật			
a	- Hệ thống cấp nước sạch	hạng mục		
b	- Hệ thống cấp điện	hạng mục		
c	- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	hạng mục		
d	- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc	hạng mục		
đ	- khu thu gom rác thải	hạng mục		

Tự đánh giá: Đạt mức về cơ sở vật chất trường học.

Ngày tháng ... năm

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TH&THCS.....

Mẫu 02-GD

BÁO CÁO CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG TH&THCS

STT	Nội dung	Đơn vị	Hiện có 31/5/2022	Trong đó: Phòng kiên cố, đạt chuẩn CSVN
B	THÔNG TIN CHUNG			
1	Diện tích đất	m ²		
2	Số điểm trường	điểm		
3	Số học sinh Tiểu học	HS		
	Số học sinh THCS	HS		
4	Số lớp Tiểu học	lớp		
	Số lớp THCS	lớp		
5	Số giáo viên	GV		
6	Số nhân viên	NV		
C	HIỆN TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT	Đơn vị		
1	Khối phòng hành chính quản trị			
a	- Phòng Hiệu trưởng	phòng		
b	- Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng		
c	- Văn phòng	phòng		
d	- Phòng của tổ chức đảng, đoàn thể	phòng		
đ	- Phòng bảo vệ	phòng		
e	- Khu vệ sinh của giáo viên, CB, NV	phòng		
f	- Khu để xe của GV, CB, NV	nhà		
2	Khối phòng học tập			
a	- Phòng học cấp Tiểu học	phòng		
	- Phòng học cấp THCS	phòng		
b	- Phòng học bộ môn âm nhạc	phòng		
c	- Phòng học bộ môn Mỹ thuật	phòng		
d	- Phòng học bộ môn Công nghệ	phòng		
đ	- Phòng học bộ môn khoa học tự nhiên	phòng		
e	- Phòng học bộ môn khoa học xã hội	phòng		
f	- Phòng học bộ môn Tin học	phòng		
g	- Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	phòng		
h	- Phòng đa chức năng	phòng		
3	Khối phòng hỗ trợ học tập			
a	- Thư viện	phòng		
b	- Phòng thiết bị giáo dục	phòng		
c	- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục hòa nhập	phòng		
d	- Phòng truyền thống	phòng		
đ	- Phòng Đoàn, Đội	phòng		
4	Khối phụ trợ			
a	- Phòng họp	phòng		
b	- Phòng các tổ chuyên môn	phòng		

STT	Nội dung	Đơn vị	Hiện có 31/5/2022	Trong đó: Phòng kiên cố, đạt chuẩn CSVN
c	- Phòng y tế trường học	phòng		
d	- Phòng giáo viên	phòng		
đ	- Nhà kho	phòng		
e	- Khu để xe của học sinh	nhà		
f	- Khu vệ sinh của học sinh	phòng		
g	- Cổng, hàng rào	mét		
5	Khu sân chơi, thể dục thể thao			
a	- Sân chơi	m2		
b	- Sân thể dục, thể thao	m2		
c	- Nhà đa năng	nhà		
6	Khối phục vụ sinh hoạt			
a	- Nhà bếp	nhà		
b	- Kho bếp	phòng		
c	- Nhà ăn	nhà		
d	- Nhà ở nội trú, bán trú	phòng		
đ	- Phòng quản lý học sinh	phòng		
e	- Phòng sinh hoạt chung	phòng		
7	Hạ tầng kỹ thuật			
a	- Hệ thống cấp nước sạch	hạng mục		
b	- Hệ thống cấp điện	hạng mục		
c	- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	hạng mục		
d	- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc	hạng mục		
đ	- khu thu gom rác thải	hạng mục		

Tự đánh giá: Đạt mức về cơ sở vật chất trường học.

Ngày tháng ... năm

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202...

ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 1491/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Công bố chỉ tiêu các lĩnh vực giáo dục giáo dục và đào tạo của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1738/QĐ-UBND về việc Ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Phòng GD&ĐT

- Ông (bà):

Chức vụ:

- Ông (bà):

Chức vụ:

2. Đại diện UBND xã

- Ông (bà):

Chức vụ:

- Ông (bà):

Chức vụ:

Đã tổ chức kiểm tra, đánh giá tiêu chí giáo dục và đào tạo, kết quả như sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu 14.1

TT	Tiêu chí đánh giá	Kết quả (ghi rõ mức độ đạt)	Kết luận
1	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi		
2	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2		
3	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2		
4	Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2		
5	Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại		

Số trẻ 6 tuổi phải phổ cập tại thời điểm thống kê	Số trẻ 6 tuổi vào lớp 1	Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 (%)	Kết luận

2. Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu 14.2

Tổng số học sinh đã tốt nghiệp THCS	Số học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục được học trung học (%)	Kết luận

Đánh giá chung:

Kiến nghị, đề xuất:

Kết luận: Xã đạt /không đạt tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.

PHÒNG GD&ĐT....

TM.UBND XÃ....

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202...

ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Phòng GD&ĐT

- Ông (bà):

Chức vụ:

- Ông (bà):

Chức vụ:

2. Đại diện UBND xã

- Ông (bà):

Chức vụ:

- Ông (bà):

Chức vụ:

Đã tổ chức kiểm tra, đánh giá tiêu chí giáo dục, kết quả như sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu 5.1

TT	Tên trường học	Đạt tiêu chuẩn CSVC*	Kết luận

* Đánh giá đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1, hoặc đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 2

2. Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu 5.2 đến 5.6

TT	Tiêu chí đánh giá	Kết quả (ghi rõ mức độ đạt)	Kết luận
1	5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi		
2	5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS		
3	5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ		
4	5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại		
5	5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền		

Đánh giá chung:

Kiến nghị, đề xuất:

Kết luận: Xã đạt /không đạt tiêu chí Giáo dục.

PHÒNG GD&ĐT....

TM.UBND XÃ....